

Thực trạng sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi cung ứng mặt hàng điện tử toàn cầu

Ths Nguyễn Minh Thắng

Ths. Trần Thị Ngọc Ánh

Ngành điện tử Việt Nam ngày càng có vai trò lớn hơn trong chuỗi cung ứng mặt hàng điện tử toàn cầu khi tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động sản xuất và xuất khẩu điện tử trên thế giới. Tuy nhiên vai trò của ngành điện tử Việt Nam chủ yếu do sự đóng góp của các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, trong khi đóng góp của các doanh nghiệp Việt Nam chưa nhiều. Các doanh nghiệp Việt Nam chưa tham gia nhiều vào các GVC nói chung, các GVC mặt hàng điện tử nói riêng, nếu có tham gia thì chủ yếu ở các khâu có giá trị gia tăng thấp.

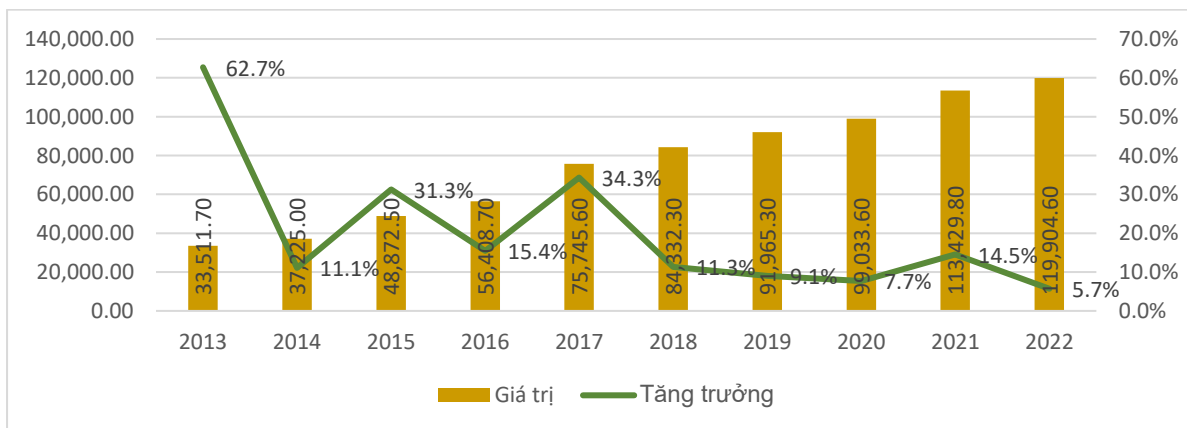
Từ khóa: chuỗi cung ứng toàn cầu, mặt hàng điện tử

1. Tổng quan sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi cung ứng mặt hàng điện tử toàn cầu

Thứ nhất, giá trị xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam ngày càng có xu hướng gia tăng. Trong giai đoạn 2013 – 2022, ngành điện tử càng ngày càng có vai trò quan trọng trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, từ 33,51 tỷ USD năm 2013 lên 119,90 tỷ USD năm 2022, bình quân tăng trưởng 15,2%/năm.

Hình 1.1 Giá trị và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2021

Đơn vị: Triệu USD, %

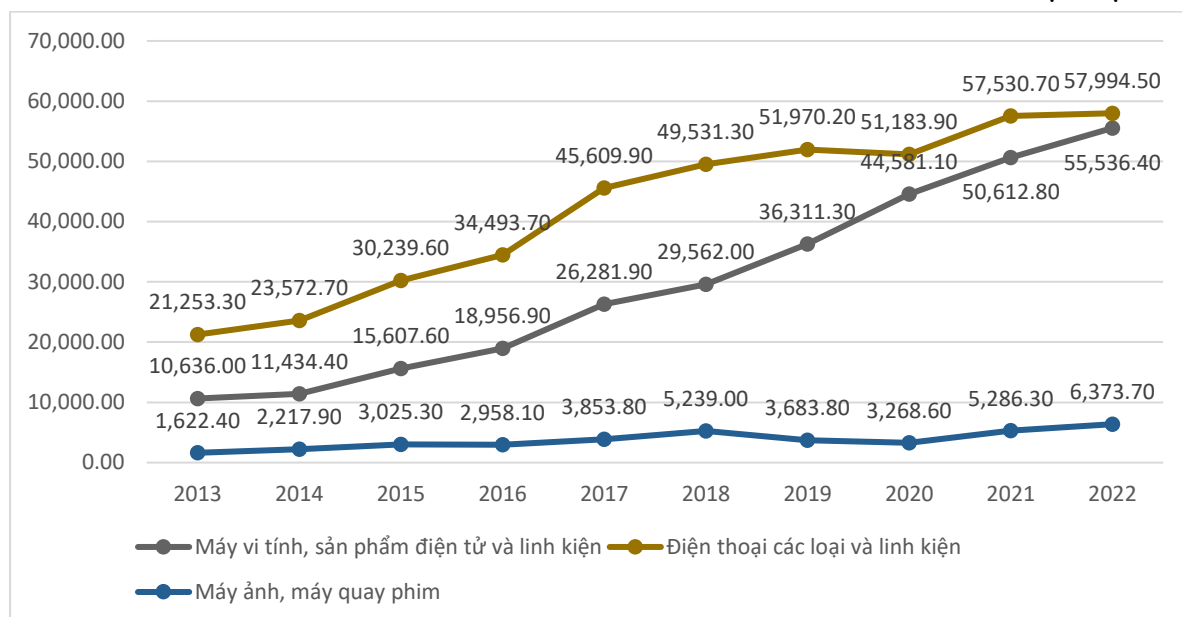


Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2013 – 2022, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu hàng điện tử trong kim ngạch xuất khẩu của cả nước đã tăng từ 24,6% năm 2013 lên 31,1% năm 2022. Trong đó, ba mặt hàng chính là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện; máy ảnh, máy quay phim đều có sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu trong giai đoạn này.

Hình 1.2: Giá trị kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2022

Đơn vị: triệu USD



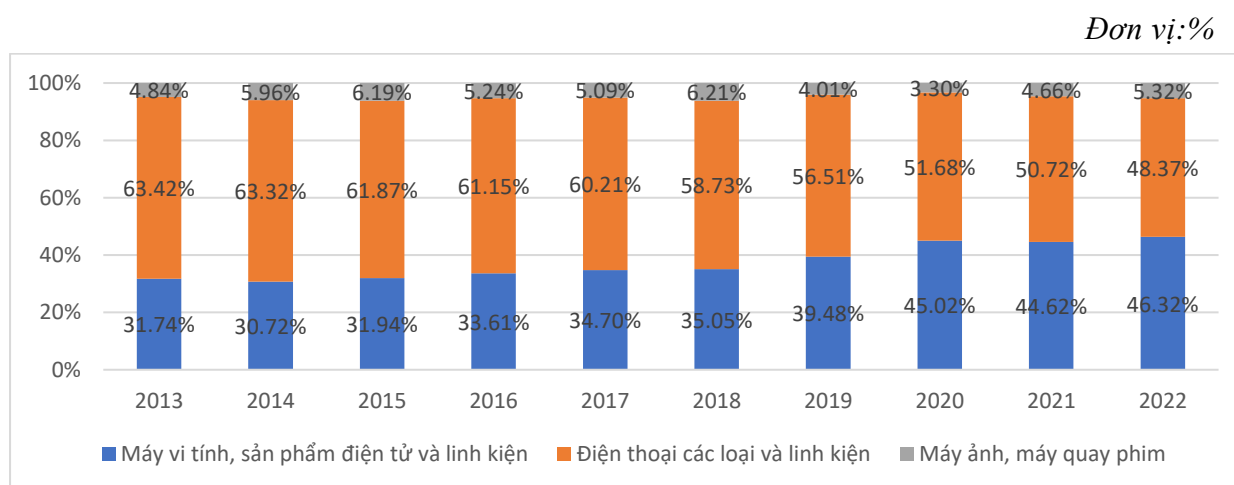
Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2013 – 2022, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đã tăng từ 10,64 tỷ USD năm 2013 lên 55,54 tỷ USD, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân lớn nhất trong các mặt hàng điện tử là 20,2%/năm. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện tăng từ 21,3 tỷ USD năm 2013 lên 58 tỷ USD năm 2022, là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất (tính đến năm 2022) trong các mặt hàng điện tử nói chung, trong các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam nói riêng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 11,8%/năm. Năm 2020, Việt Nam đứng thứ 12 thế giới về xuất khẩu sản phẩm điện tử và thứ 2 (sau Trung Quốc) trong danh sách các nhà xuất khẩu điện thoại di động. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng máy ảnh, máy quay phim tăng từ 1,6 tỷ USD năm 2013 lên 6,4 tỷ USD năm 2022, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 16,4%/năm.

Thứ hai, cơ cấu mặt hàng điện tử xuất khẩu trong giai đoạn 2013 – 2022, có sự chênh lệch giữa các mặt hàng. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, điện thoại và linh kiện chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử. Tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng máy ảnh, máy quay phim lại chiếm một tỷ trọng rất nhỏ.

Trong giai đoạn 2013 – 2022, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện chiếm 63,42% trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử năm 2013, giảm xuống còn 48,37% năm 2022, là mặt hàng điện tử có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử đã tăng từ 31,7% năm 2013 lên 46,32% năm 2021, là sản phẩm xuất khẩu nhiều thứ hai. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng máy ảnh, máy quay phim chỉ chiếm 4,84% trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử năm 2013, tăng nhẹ lên 5,32% năm 2022.

**Hình 1.7: Cơ cấu các mặt hàng điện tử xuất khẩu của Việt Nam
giai đoạn 2013 – 2022**



Nguồn: Tổng cục hải quan, tổng cục thống kê và tính toán của tác giả

Sự chênh lệch về cơ cấu xuất khẩu các mặt hàng điện tử một mặt do nhu cầu thế giới về mặt hàng máy ảnh, máy quay phim thấp hơn so với các mặt hàng còn lại, mặt khác là do Việt Nam nhận được nhiều sự đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực sản xuất điện thoại, máy tính, máy tính bảng và các linh kiện đi kèm, đặc biệt là sự đầu tư của hai tập đoàn lớn đến từ Hàn Quốc là Samsung, LG. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện tử của nước ta cũng chủ yếu đến từ các doanh nghiệp này.

Thứ ba, Việt Nam nhận được sự đầu tư của các nhà sản xuất trang thiết bị, linh kiện điện tử hàng đầu thế giới. Kim ngạch xuất khẩu của tất cả cả mặt hàng điện tử của Việt Nam phần lớn đều đến từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Các doanh nghiệp Việt Nam chưa tham gia nhiều vào GVC ngành điện tử.

Bảng 1.1: Một số doanh nghiệp điện tử lớn trên thế giới đầu tư tại Việt Nam

Đơn vị: triệu USD

STT	Tên đơn vị đầu tư	Số vốn đầu tư ban đầu	Lũy kế vốn đầu tư	Năm bắt đầu đầu tư	Nước sở tại
1	Samsung	670	20.000	2008	Hàn Quốc
2	LG	1.500	7.240	2016	Hàn Quốc
3	Canon	76,7	306,7	2002	Nhật Bản
4	Intel	1.000	1.500	2006	Mỹ
5	Pegatron	481		2020	Đài Loan
6	Foxconn	773	3.000	2019	Đài Loan
7	Compal	260		2023	Đài Loan

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

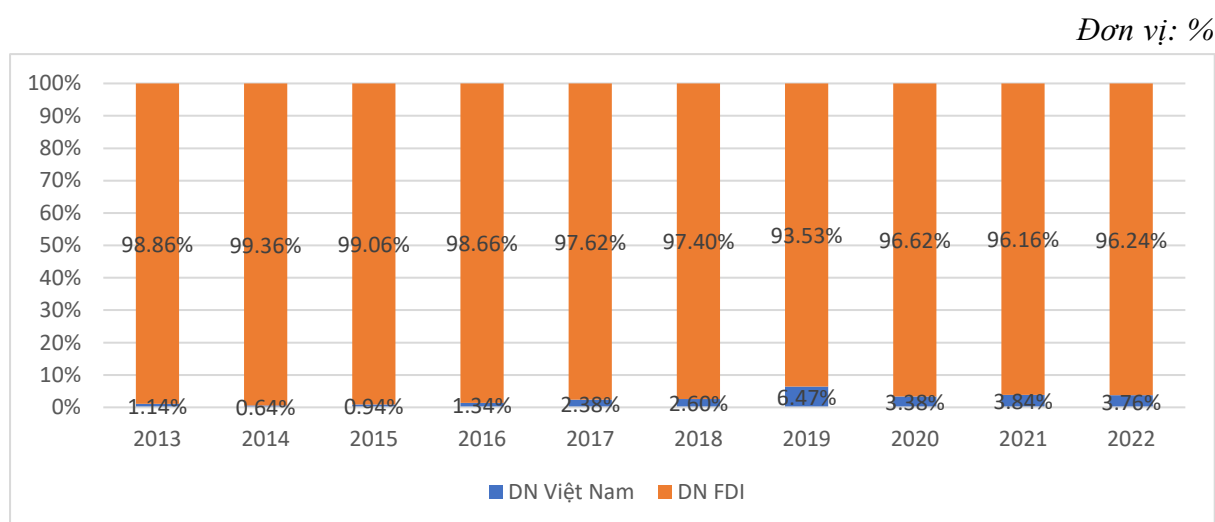
Tính đến năm 2022, đã có nhiều tập đoàn sản xuất các sản phẩm, linh kiện điện tử đến đầu tư tại Việt Nam, gồm:

- Các tập đoàn làm chủ chuỗi cung ứng, cung cấp các sản phẩm điện tử cuối cùng đến tay người tiêu dùng như: Samsung, LG, Canon¹. Các tập đoàn này đồng thời cũng có nhiều công ty con gia công, sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử tại Việt Nam.

- Các tập đoàn điện tử gia công, sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử, là các nhà cung cấp lớn cho nhiều sản phẩm điện tử của các tập đoàn lớn trên thế giới như: Intel, Foxconn, Pegatron, Compal²,...

Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài này cũng chiếm hầu hết tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam. Trong giai đoạn 2013 – 2022, cơ cấu xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam theo thành phần kinh tế hầu như thuộc các doanh nghiệp FDI khi tỷ trọng của khối doanh nghiệp này đều ở mức trên 96%. Tuy nhiên, tỷ trọng này có xu hướng giảm từ năm 2013 đến 2019, từ mức 98,86% năm 2013 xuống 93,53% năm 2019, sang năm 2020, khi dịch covid xảy ra tỷ trọng của khối doanh nghiệp FDI đã tăng trở lại và đạt mức 96,24%.

Hình 1.3: Cơ cấu xuất khẩu các sản phẩm điện tử của Việt Nam theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2013 – 2022



Nguồn: Tổng cục thống kê, tổng cục hải quan và tính toán của tác giả

Ngoài ra, tỷ trọng đóng góp của khối FDI trong xuất khẩu mặt hàng điện tử cao hơn rất nhiều so với tỷ trọng xuất khẩu của khối FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu nói chung, đồng thời tỷ trọng đóng góp của khối FDI trong kim ngạch xuất khẩu là khác nhau giữa các mặt hàng điện tử.

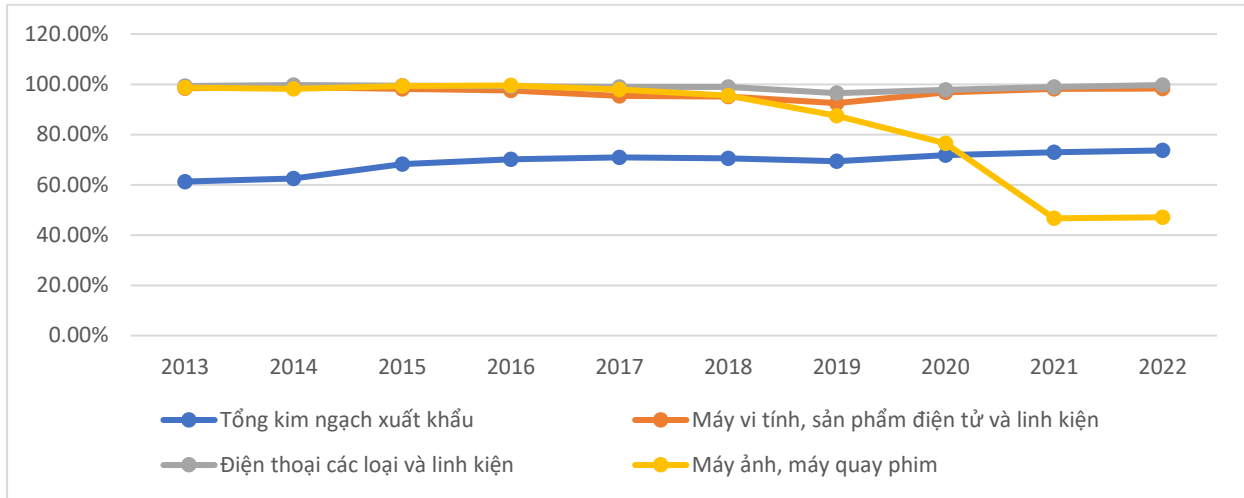
Trong giai đoạn 2013 – 2022, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam của khối FDI là rất cao, chiếm tỷ trọng từ 95%, cao hơn nhiều so với tỷ trọng xuất khẩu của khối FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước (dao động từ 61,29% năm 2013 lên 73,69% năm 2022). Trong khi đó tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng máy ảnh, máy quay phim của doanh nghiệp FDI trong kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của cả nước lại có xu hướng giảm mạnh, từ mức 98,71% năm 2013 xuống còn 47,12% năm 2022.

¹ Tính đến năm 2022, lũy kế giá trị đầu tư của các tập đoàn Samsung, LG, Canon vào khoảng 28,55 tỷ USD

² Tính đến năm 2023, lũy kế giá trị đầu tư của các tập đoàn Intel, Foxconn, Pegatron, Compal đầu tư tại Việt Nam vào khoảng 5,24 tỷ USD

Hình 1.4: Tỷ trọng đóng góp khối FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu và trong kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2022

Đơn vị: %

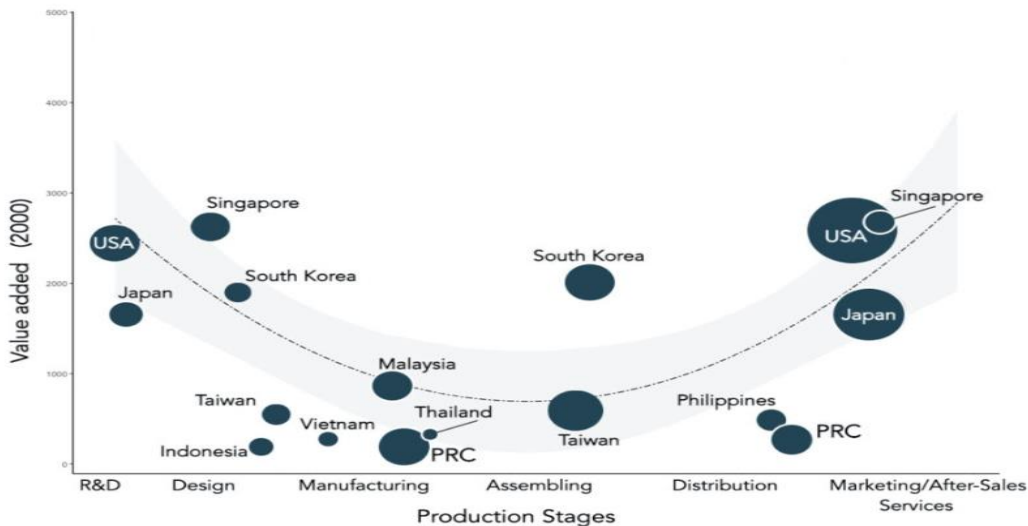


Nguồn: tổng cục hải quan và tính toán của nhóm tác giả

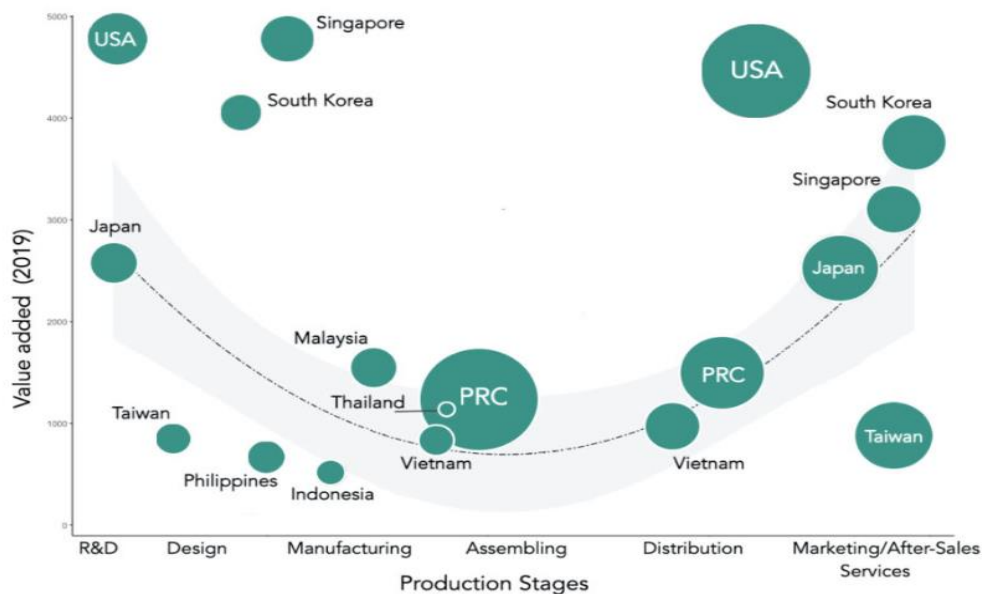
Việc doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng hầu hết kim ngạch xuất khẩu điện tử của Việt Nam cho thấy Việt Nam thiếu nội lực phát triển ngành điện tử, các doanh nghiệp điện tử trong nước còn kém phát triển, chưa tham gia nhiều vào các GVC mặt hàng điện tử.

Thứ tư, doanh nghiệp Việt tham gia chuỗi giá trị toàn cầu mặt hàng điện tử ở các khâu thấp nhất của chuỗi giá trị.

Hình 1.5: Sự thay đổi về tham gia vào chuỗi giá trị ngành điện tử toàn cầu giai đoạn 2000 – 2019³



³ Trục hoành biểu thị vị trí quốc gia/ngành trong giai đoạn sản xuất dựa trên dữ liệu MRIO của ADB về Chiều dài lan truyền trung bình. Trục tung biểu thị năng suất lao động sử dụng dữ liệu của ILO về thu nhập danh nghĩa trung bình hàng tháng theo hoạt động kinh tế tính bằng đô la Mỹ năm 2017 đã điều chỉnh theo PPP. Kích thước của các vòng tròn thể hiện tổng giá trị gia tăng vào chuỗi giá trị toàn cầu theo quốc gia/ngành. Phương pháp được phỏng theo “Đo đường cong nụ cười trong chuỗi giá trị toàn cầu”



Nguồn: Rita Rudnik (2022)

Từ hình 1.5 có thể thấy mặc dù vị trí tham gia chuỗi giá trị của Việt Nam cũng như một số nước không có nhiều thay đổi trong giai đoạn 2000 – 2019 lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao nhưng Việt Nam đang mở rộng vị trí hiện có dọc theo đường cong. Điều này có nghĩa là các doanh nghiệp Việt Nam ngày một tham gia nhiều hơn, đóng góp nhiều hơn vào GVC ngành điện tử, dù chỉ ở khâu có hàm lượng giá trị thấp, công nghệ đơn giản. Các nền kinh tế phát triển (Mỹ, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản) duy trì các vị trí phần cuối của đường cong, là phần mang lại nhiều lợi nhuận nhất trong chuỗi giá trị toàn cầu.

1. Hàm ý chính sách

Thực trạng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu mặt hàng điện tử của Việt Nam cho thấy: (1) mặc dù Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng điện tử toàn cầu khi kim ngạch xuất khẩu mặt hàng điện tử của Việt Nam ngày một tăng cao, chiếm vị trí cao trong các nước xuất khẩu mặt hàng điện tử trên thế giới nhưng sự phát triển ngành hàng điện tử của Việt Nam chủ yếu đến từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khi sự đóng góp của các doanh nghiệp Việt Nam còn rất thấp; (2) Doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị mặt hàng điện tử chủ yếu ở các khâu có giá trị gia tăng thấp, thiếu tính bền vững, dễ bị thay thế trong trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài rời đi. Do đó nhà nước cần phải có các chính sách thúc đẩy phát triển sự tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu mặt hàng điện tử:

Thứ nhất, Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư để thu hút các doanh nghiệp điện tử hàng đầu trên thế giới và doanh nghiệp vệ tinh liên quan đầu tư tại Việt Nam

Thứ hai, Hình thành các cụm công nghiệp điện tử thúc đẩy sự quy tụ, đầu tư của các doanh nghiệp nhằm tạo ra sự liên kết, nâng cao hiệu quả hoạt của các doanh nghiệp điện tử

Thứ ba, Bổ sung hệ thống các chính sách nhằm thúc đẩy liên kết giữa các DN CNHT ngành điện tử Việt Nam với các tập đoàn đa quốc gia, các công ty sản xuất, lắp ráp CNĐT chính trong và ngoài nước, cụ thể là: Tăng cường hiệu quả hoạt động của một số Trung tâm, Hiệp hội DN như Hiệp hội DN CNHT Việt Nam (VASI), Hiệp hội DN điện tử, ... để

cung cấp thông tin mọi mặt cho DN sản xuất CNHT ngành điện tử, cũng như cho các khách hàng, đối tác là tập đoàn đa quốc gia, các DN FDI. Các thông tin cung cấp cho DN CNHT nội địa cần đa dạng như tư vấn kỹ thuật, xúc tiến kinh doanh, tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, ... Về phía DN FDI, tập đoàn đa quốc gia, cần cung cấp cho họ cơ sở dữ liệu cần thiết, có tính chính xác cao về thông tin của các DN CNHT Việt Nam (thông tin về sản phẩm, năng lực sản xuất của DN, ...).

Thứ tư, Nâng cao chất lượng nhân lực trình độ đại học và sau đại học cho ngành công nghiệp điện tử. Cải tiến mạnh mẽ phương pháp đào tạo và chương trình giảng dạy tại các khoa điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin của các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Niên giám thống kê các năm 2010, 2015, 2018 và 2022
- Các số liệu từ tổng cục hải quan
- Rita Rudnik (2022), “Supply Chain Diversification in Asia: Quitting China Is Hard”, truy cập tại địa chỉ: <https://macropolo.org/analysis/supply-chain-diversification-quitting-china-is-hard/>
- Thanh Nguyễn, 2022, Chi 300 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi cung ứng đa quốc gia, báo Hải quan online, truy cập tại đường link: <https://haiquanonline.com.vn/chi-300-doanh-nghiep-cong-nghiep-ho-tro-tham-gia-chuoi-cung-ung-da-quoc-gia-162453.html>
- Báo cáo “Vai trò của khu vực FDI trong việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam” của Cơ quan Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO)